

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5714/QĐ-BCA-V03

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 10695/QĐ-BCA ngày 25/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4365/QĐ-BCA ngày 10/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10695/QĐ-BCA ngày 25/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Bộ Công an năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-BCA-V03 ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trong Công an nhân dân năm 2022;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp tại Công văn số 2843/V03-P7 ngày 25 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định Phương án đơn giản hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an (có phương án kèm theo).

Điều 2. Các đơn vị chức năng có trách nhiệm nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định để thực thi Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên bằng hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản và theo trình tự, thủ tục rút gọn, bảo đảm chất lượng và tiến độ.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các đơn vị chủ động phát hiện và kịp thời báo cáo các vấn đề phát sinh để điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 3. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ kiểm tra, đôn đốc việc thực thi Phương án đơn giản hóa và tổng

hợp vướng mắc của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, kịp thời báo cáo Bộ trưởng xem xét, tháo gỡ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, V03.

BỘ TRƯỞNG

(đã ký)

Đại tướng Tô Lâm

PHƯƠNG ÁN
ĐƠN GIẢN HÓA ĐỐI VỚI CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN
(Kèm theo Quyết định số 5714/QĐ-BCA-V03
ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an)

I. ĐỐI VỚI CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC LỰA CHỌN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4

A. Lĩnh vực Đăng ký, quản lý cư trú

1. Thủ tục: Đăng ký thường trú thực hiện tại Công an cấp xã (mã TTHC: 1.004222)

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định nộp giấy tờ chứng minh quan hệ nhân thân của công dân, cụ thể là:

(1) Đăng ký thường trú lần đầu cho trẻ em mới sinh: Không yêu cầu công dân xuất trình Giấy khai sinh đối với trường hợp đăng ký thường trú cho trẻ em khai sinh lần đầu. Lý do: Hiện nay trong Cơ sở dữ liệu về dân cư đã có dữ liệu của trẻ em mới sinh được cập nhật từ Bộ Tư pháp.

(2) Đăng ký thường trú cho vợ về với chồng, chồng về với vợ; cha, mẹ về với con, con về với cha, mẹ:

- Giấy tờ, tài liệu chứng minh mối quan hệ vợ, chồng: Công dân không phải xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

- Giấy tờ, tài liệu chứng minh mối quan hệ cha, mẹ: Công dân không phải xuất trình Giấy khai sinh để chứng minh mối quan hệ cha mẹ.

- Trường hợp Giấy tờ chứng minh người cao tuổi: Công dân không cần phải xuất trình Giấy chứng minh người cao tuổi (Giấy khai sinh, thẻ Căn cước công dân, hộ chiếu, sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế).

- Giấy tờ chứng minh người chưa thành niên: Công dân không cần phải xuất trình Giấy chứng minh người chưa thành niên (Giấy khai sinh, thẻ Căn cước công dân, hộ chiếu, thẻ bảo hiểm y tế).

Lý do: các thông tin cần khai thác như tình trạng hôn nhân, thông tin về vợ/chồng; mối quan hệ cha, mẹ; ngày, tháng, năm sinh của công dân... đã được cập nhật, khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Nội dung 2: Bãi bỏ quy định: “Trường hợp người đăng ký thường trú là người Việt Nam định cư ở nước ngoài còn quốc tịch Việt Nam thì trong hồ sơ đăng ký thường trú phải có hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng; trường hợp không có hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng thì phải có giấy tờ, tài liệu khác

chứng minh có quốc tịch Việt Nam”.

Lý do: Khi kết nối, khai thác được Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; Cơ sở dữ liệu hộ tịch hoặc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác sẽ khai thác được thông tin về hộ chiếu, về quốc tịch.

- Nội dung 3: Bổ sung quy định chấp nhận văn bản điện tử khi công dân nộp hồ sơ qua Công dịch vụ công, chẳng hạn như văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, xác nhận của các cơ quan có thẩm quyền chứng minh thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Cư trú.

Lý do: Hiện nay, đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với thủ tục đăng ký thường trú, do đó, việc quy định văn bản điện tử sẽ tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí cho công dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 20 Luật Cư trú (Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020);

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú;

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023; riêng nội dung 1 “Bãi bỏ quy định nộp giấy tờ chứng minh quan hệ nhân thân của công dân” thực hiện ngay theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú.

2. Thủ tục: Đăng ký tạm trú thực hiện tại Công an cấp xã (mã TTHC: 1.004194)

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Trường hợp đăng ký tạm trú vào hộ đã theo mối quan hệ quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Cư trú thì chỉ cần ý kiến đồng ý của chủ hộ tạm trú.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi, giảm bớt giấy tờ cần xuất trình cho công dân khi thực hiện thủ tục đăng ký tạm trú.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 28 Luật Cư trú;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

3. Thủ tục: Gia hạn tạm trú thực hiện tại Công an cấp xã (mã TTHC: 1.002755)

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định về việc yêu cầu xuất trình “Giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp”.

Lý do: tạo điều kiện thuận lợi, giảm bớt giấy tờ cần xuất trình cho công dân khi đăng ký tạm trú.

- Nội dung 2: Bổ sung quy định trường hợp gia hạn tạm trú tại chỗ ở hợp pháp không phải của mình thì phải có ý kiến đồng ý của một trong các chủ sở hữu hợp pháp.

Lý do: Đảm bảo các trường hợp tạm trú tại chỗ ở hợp pháp không phải của mình được sự đồng ý của chủ sở hữu.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 28 Luật Cư trú.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

4. Thủ tục: Xóa đăng ký thường trú thực hiện tại Công an cấp xã (mã TTHC: 1.003197)

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Cơ quan có thẩm quyền tự động xóa đăng ký thường trú đối với các trường hợp: chết, tòa án tuyên bố mất tích hoặc chết; đã được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cho thôi quốc tịch Việt Nam, tước quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam; ra nước ngoài định cư; không yêu cầu đại diện hộ gia đình phải thực hiện thủ tục xóa đăng ký thường trú đối với các trường hợp trên.

Lý do: Đối với các trường hợp này, người thuộc diện xóa đăng ký thường trú đã không còn là công dân Việt Nam và cơ quan quản lý có thể khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; Cơ sở dữ liệu về hộ tịch hoặc các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 24 Luật Cư trú;

- Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú;

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

5. Thủ tục: Xóa đăng ký tạm trú thực hiện tại Công an cấp xã (mã

TTHC: 1.001458)***a) Nội dung phương án đơn giản hóa***

Cơ quan có thẩm quyền tự động xóa đăng ký tạm trú đối với các trường hợp: chết, có quyết định của tòa án tuyên bố mất tích hoặc chết; đã được cơ quan có thẩm quyền cho thôi quốc tịch Việt Nam, tước quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam; không yêu cầu người thuộc diện xóa đăng ký tạm trú hoặc đại diện hộ gia đình phải thực hiện thủ tục xóa đăng ký tạm trú và trường hợp đã được đăng ký thường trú tại nơi tạm trú.

Lý do: Đối với các trường hợp này, người thuộc diện xóa đăng ký thường trú đã không còn là công dân Việt Nam và cơ quan quản lý có thể khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; Cơ sở dữ liệu về hộ tịch hoặc các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác. Đối với trường hợp công dân đã đăng ký thường trú tại chính nơi đăng ký tạm trú thì phải tự động xóa đăng ký tạm trú tránh trường hợp công dân có nơi thường trú và nơi tạm trú trùng nhau.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 29 Luật Cư trú;
- Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú;
- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú;
- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

6. Thủ tục: Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú (mã TTHC: 1.010040)***a) Nội dung phương án đơn giản hóa***

Bổ sung cách thức thực hiện trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến đối với trường hợp công dân đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Lý do: Trường hợp công dân đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đã được cơ quan đăng ký cư trú xác minh làm rõ, có đầy đủ căn cứ để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Khi đó, công dân có đủ căn cứ để được định danh và xác thực điện tử, nên có đủ điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; do đó, không yêu cầu công dân phải đến trực tiếp cơ quan đăng ký cư trú để thực hiện thủ tục Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

B. Lĩnh vực cấp, quản lý căn cước công dân

1. Thủ tục: Thông báo số định danh cá nhân thực hiện tại Công an cấp xã (mã TTHC: 1.010102)

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định xuất trình giấy tờ hợp lệ chứng minh thông tin công dân hoặc người đại diện hợp pháp; người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin của người đến giải quyết thủ tục hành chính.

Lý do: Công dân đến giải quyết thủ tục hành chính (cho cá nhân, cho người thân, cho người giám hộ...) sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra xác thực thông tin khi kết nối, khai thác được thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021;

- Lộ trình thực hiện: Thực hiện ngay khi Nghị định quy định về định danh, xác thực điện tử có hiệu lực thi hành.

2. Nhóm thủ tục:

- **Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.010095);**

- **Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.010097);**

- **Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện tại cấp huyện (mã TTHC: 1.010099).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định “Xuất trình giấy tờ hợp lệ chứng minh thông tin công dân hoặc người đại diện hợp pháp”.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ

Công an quy định chi tiết thi hành Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021;

- Lộ trình thực hiện: Thực thi ngay khi Nghị định định danh và xác thực điện tử có hiệu lực thi hành.

C. Lĩnh vực Quản lý ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và lĩnh vực Đăng ký, quản lý con dấu

1. Nhóm thủ tục:

- **Thủ tục: Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự thực hiện tại cấp Cục (mã TTHC: 1.003204);**

- **Thủ tục: Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 2.001478);**

- **Thủ tục: Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự thực hiện tại cấp huyện (mã TTHC: 2.000569).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định yêu cầu nộp “Bản sao hợp lệ một trong các loại văn bản sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Giấy phép hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; văn bản thành lập hoặc cho phép hoạt động kèm theo văn bản thông báo mã số thuế đối với đơn vị sự nghiệp có thu” và cung cấp thông tin cơ bản về các loại giấy chứng nhận nêu trên trong văn bản đề nghị của tổ chức (Sửa đổi, bổ sung mẫu số 03) để cơ sở kiểm tra, đối chiếu.

Lý do: Khi kết nối, khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, cơ quan Công an có thể khai thác được những thông tin trên.

- Nội dung 2: Bãi bỏ quy định nộp “Bản sao hợp lệ các giấy tờ, tài liệu chứng minh bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với khu vực kinh doanh và kho bảo quản nguyên liệu, hàng hóa”.

Lý do: Khai thác hồ sơ về công tác quản lý về phòng cháy, chữa cháy hoặc tính toán liên thông thực hiện thủ tục hành chính này với thủ tục về phòng cháy, chữa cháy.

- Nội dung 3: bãi bỏ yêu cầu nộp Bản khai lý lịch kèm theo Phiếu lý lịch tư pháp hoặc Bản khai nhân sự của người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh.

Lý do: khai thác được dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 19 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

- Sửa đổi, bổ sung “Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh” (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện);

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 – 2023.

2. Nhóm 10 thủ tục về đăng ký quản lý con dấu:

- Đăng ký mẫu con dấu mới (thực hiện tại cấp Cục) (mã TTHC: 2.001403);

- Đăng ký lại mẫu con dấu (thực hiện tại cấp Cục) (mã TTHC: 1.003173);

- Đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu (thực hiện tại cấp Cục) (mã TTHC: 2.001160);

- Đăng ký dấu nổi, dấu thu nhỏ, dấu xi (thực hiện tại cấp Cục) (mã TTHC: 1.003154);

- Đăng ký thêm con dấu (thực hiện tại cấp Cục) (mã TTHC: 1.003184);

- Đăng ký mẫu con dấu mới (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã TTHC: 2.001428);

- Đăng ký thêm con dấu (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã TTHC: 2.001397);

- Đăng ký lại mẫu con dấu (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã TTHC: 2.001410);

- Đăng ký dấu nổi, dấu thu nhỏ, dấu xi (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã TTHC: 2.001329);

- Đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã TTHC: 2.001162).

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Nội dung 1: Bãi bỏ quy định phải “Xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng”.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

Nội dung 2: Đối với các thủ tục hành chính yêu cầu “Giấy giới thiệu hoặc Giấy ủy quyền”, đồng thời quy định “văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức” thì

kết hợp nội dung giới thiệu, ủy quyền người đến giải quyết thủ tục hành chính trong văn bản đề nghị.

Lý do: cắt giảm các giấy tờ tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về quản lý và sử dụng con dấu;

- Lộ trình thực hiện: Thực hiện khi Nghị định định danh và xác thực điện tử có hiệu lực thi hành.

D. Lĩnh vực Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo

1. Nhóm thủ tục:

- **Cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.002159);**

- **Cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp thực hiện Cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000554).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định “Nộp bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ”.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

- Nội dung 2: Bãi bỏ quy định nộp “Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp”.

Lý do: Cơ quan Công an tự kiểm tra, khai thác hồ sơ quản lý.

- Nội dung 3: Bãi bỏ quy định nộp “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”.

Lý do: Khi kết nối, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp sẽ khai thác được thông tin về chứng nhận doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Nhóm thủ tục:

- **Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.002114);**

- **Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp thực hiện**

cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000537).

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp Bản sao Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

Lý do: Cơ quan Công an tự kiểm tra, khai thác hồ sơ quản lý.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Nhóm thủ tục:

- **Cấp Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.002074);**

- **Cấp Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000515).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Lý do: Kết nối, khai thác thông tin về chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia doanh nghiệp.

- Nội dung 2: Bãi bỏ quy định nộp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

Lý do: Cơ quan Công an tự kiểm tra, khai thác hồ sơ quản lý.

- Nội dung 3: Bãi bỏ quy định nộp bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

4. Nhóm thủ tục:

- **Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.002041);**

- **Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ thực hiện tại**

cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000498).

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp Bản sao Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ.

Lý do: Cơ quan Công an tự kiểm tra, khai thác hồ sơ quản lý.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

5. Nhóm thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh công cụ hỗ trợ, gồm:

- Cấp Giấy phép kinh doanh công cụ hỗ trợ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.000795);

- Cấp lại Giấy phép kinh doanh công cụ hỗ trợ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.000785).

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Lý do: Kết nối, khai thác thông tin về chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia doanh nghiệp.

- Nội dung 2: Đề nghị bãi bỏ quy định đối với hồ sơ chứng minh về điều kiện phòng cháy chữa cháy.

Lý do: Tính toán liên thông thủ tục hành chính với thủ tục về phòng cháy chữa cháy, hoặc khai thác cơ sở dữ liệu do cơ quan Công an quản lý.

- Nội dung 3: Bãi bỏ quy định nộp bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 53 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

6. Thủ tục: Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu công cụ hỗ trợ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.000773).

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 54 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

7. Nhóm thủ tục:

- **Cấp Giấy phép vận chuyển công cụ hỗ trợ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.002066);**

- **Cấp Giấy phép vận chuyển công cụ hỗ trợ thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000332).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 59 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

8. Nhóm thủ tục:

- **Cấp Giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.002021);**

- **Cấp Giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000331).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 60 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và

công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

9. Nhóm thủ tục:

- Đề nghị làm mất tính năng, tác dụng của vũ khí, công cụ hỗ trợ được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.001389);

- Đề nghị làm mất tính năng, tác dụng của vũ khí, công cụ hỗ trợ được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật thực hiện tại Cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000326).

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 - 2023.

10. Nhóm thủ tục:

- Đề nghị huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.001418).

- Đề nghị huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000323).

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 16 Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 - 2023.

11. Nhóm thủ tục:

- **Cấp lại chứng chỉ quản lý vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.000486);**

- **Cấp, cấp đổi giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (mã TTHC: 1.001414);**

- **Cấp lại giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (mã TTHC: 1.001409);**

- **Cấp, cấp đổi chứng chỉ quản lý vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (mã TTHC: 1.000495).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Sửa đổi, bổ sung quy định “Nộp kèm theo 03 ảnh màu chụp kiểu chân dung cỡ 03 cm x 04 cm, mặc trang phục theo quy định (ảnh chụp không quá 06 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ)” thành “Nộp ảnh màu chụp kiểu chân dung cỡ 03 cm x 04 cm, mặc trang phục theo quy định (ảnh chụp không quá 06 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ)”.

Lý do: Khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến chỉ cần tải 01 file ảnh trong thành phần hồ sơ, cơ quan Công an tải ảnh vào phần mềm quản lý; trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì cơ quan Công an quét ảnh vào hệ thống quản lý.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 - 2023.

12. Nhóm thủ tục:

- **Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thể thao thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.000622);**

- **Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thể thao thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000445).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định “nộp bản sao Giấy phép hoạt động hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”.

Lý do: Khi kết nối, khai thác thông tin Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp để xuất bản sao quy định nộp bản sao Giấy phép hoạt động hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vì có thể khai thác từ Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp.

- Nội dung 2: Bãi bỏ quy định nộp bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến

liên hệ; người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 25 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

13. Nhóm thủ tục:

- **Cấp Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.000525);**

- **Cấp Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000731).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định nộp Giấy phép trang bị vũ khí thể thao.

Lý do: Cơ quan Công an tự kiểm tra, khai thác hồ sơ quản lý.

- Nội dung 2: Bãi bỏ quy định nộp bản sao hóa đơn hoặc bản sao phiếu xuất kho, chỉ cần cung cấp thông tin mã số hóa đơn, phiếu xuất kho trong văn bản đề nghị.

Lý do: Cơ quan, tổ chức chỉ cần cung cấp thông tin về mã số hóa đơn, phiếu xuất kho để khai thác, kiểm tra thông tin hóa đơn điện tử.

- Nội dung 3: Bãi bỏ quy định xuất trình giấy tờ hợp lệ chứng minh thông tin công dân hoặc người đại diện hợp pháp.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

14. Nhóm thủ tục:

- **Cấp đổi Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.002243);**

- **Cấp đổi Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000727);**

- **Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.002229);**

- **Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000723).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp bản sao giấy tờ hợp lệ chứng minh thông tin công dân hoặc người đại diện hợp pháp.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

15. Nhóm thủ tục:

- **Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thô sơ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.002207);**

- **Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thô sơ thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000720);**

- **Cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.000673);**

- **Cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000484).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Lý do: Khi kết nối, chia sẻ thông tin có thể khai thác được thông tin của doanh nghiệp từ Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp.

- Nội dung 2: Bãi bỏ quy định xuất trình giấy tờ hợp lệ chứng minh thông tin công dân hoặc người đại diện hợp pháp.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ

sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

16. Nhóm thủ tục:

- **Cấp Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.000577);**

- **Cấp Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000468).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định nộp bản sao Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ.

Lý do: Cơ quan Công an tự kiểm tra, khai thác hồ sơ quản lý.

- Nội dung 2: Bãi bỏ quy định nộp Bản sao hóa đơn hoặc bản sao phiếu xuất kho chỉ cần cung cấp thông tin mã số hóa đơn, phiếu xuất kho trong văn bản đề nghị.

Lý do: Cơ quan, tổ chức chỉ cần cung cấp thông tin về mã số hóa đơn, phiếu xuất kho để khai thác, kiểm tra thông tin hóa đơn điện tử.

- Nội dung 3: Bãi bỏ quy định bản sao giấy tờ hợp lệ chứng minh thông tin công dân hoặc người đại diện hợp pháp.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 38 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

17. Nhóm thủ tục:

- **Cấp đổi Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.000600);**

- **Cấp đổi Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC:1.000197);**

- **Cấp lại Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện tại Cục (mã TTHC:1.001237);**

- **Cấp lại Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC:2.000152).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp bản sao giấy tờ hợp lệ chứng minh thông tin công dân hoặc người đại diện hợp pháp.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định

danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 58 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

18. Nhóm thủ tục:

- **Cấp Giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.002106);**

- **Cấp Giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000335).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định nộp bản sao Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ.

Lý do: Cơ quan Công an tự kiểm tra, khai thác hồ sơ quản lý.

- Nội dung 2: Bãi bỏ quy định nộp bản sao hóa đơn hoặc bản sao phiếu xuất kho; chỉ cần cung cấp thông tin mã số hóa đơn, phiếu xuất kho trong văn bản đề nghị.

Lý do: Cơ quan, tổ chức chỉ cần cung cấp thông tin về mã số hóa đơn, phiếu xuất kho để khai thác, kiểm tra thông tin hóa đơn điện tử.

- Nội dung 3: Bãi bỏ bãi bỏ quy định nộp bản sao giấy tờ hợp lệ chứng minh thông tin công dân hoặc người đại diện hợp pháp.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 58 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

19. Nhóm thủ tục:

- **Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.002125);**

- **Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC:1.000334).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp bản sao giấy tờ hợp lệ chứng minh thông tin công dân hoặc người đại diện hợp pháp.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 58 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

20. Nhóm thủ tục:

- **Cấp Giấy phép trang bị, giấy phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.001395);**

- **Cấp Giấy phép trang bị, giấy phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000328).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp bản sao giấy tờ hợp lệ chứng minh thông tin công dân hoặc người đại diện hợp pháp.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 15 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

21. Nhóm thủ tục:

- **Thông báo khai báo vũ khí thô sơ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.002163);**

- **Thông báo khai báo vũ khí thô sơ thực hiện tại Cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000717).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định nộp bản sao Giấy phép trang bị vũ khí thô sơ.

Lý do: Cơ quan Công an tự kiểm tra, khai thác hồ sơ quản lý.

- Nội dung 2: Bãi bỏ quy định nộp bản sao hóa đơn hoặc bản sao phiếu xuất kho chỉ cần cung cấp thông tin mã số hóa đơn, phiếu xuất kho trong văn bản đề nghị.

Lý do: Cơ quan, tổ chức chỉ cần cung cấp thông tin về mã số hóa đơn,

phiếu xuất kho để khai thác, kiểm tra thông tin hóa đơn điện tử.

- Nội dung 3: Bãi bỏ quy định nộp bản sao giấy tờ hợp lệ chứng minh thông tin công dân hoặc người đại diện hợp pháp.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 30 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

22. Nhóm thủ tục:

- **Cấp giấy phép nhập khẩu pháo hoa nổ, thuốc pháo nổ và thiết bị, phụ kiện bắn pháo hoa nổ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 3.000167);**

- **Cấp giấy phép xuất khẩu pháo hoa nổ, thuốc pháo nổ và thiết bị, phụ kiện bắn pháo hoa nổ thực hiện tại Cục (mã TTHC: 3.000168);**

- **Cấp giấy phép nhập khẩu pháo hoa, thuốc pháo hoa thực hiện tại Cục (mã TTHC: 3.000169);**

- **Cấp giấy phép xuất khẩu pháo hoa, thuốc pháo hoa thực hiện tại Cục (mã TTHC: 3.000170).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Lý do: Kết nối, khai thác thông tin về chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia doanh nghiệp.

- Nội dung 2: Bãi bỏ quy định nộp bản sao một trong các loại giấy tờ sau: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh quân nhân của người đến liên hệ.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 - 2023.

23. Nhóm thủ tục:

- **Cấp giấy phép mua pháo hoa để kinh doanh thực hiện tại Cục (mã TTHC: 3.000171);**

- **Cấp giấy phép vận chuyển pháo hoa để kinh doanh thực hiện tại Cục (mã TTHC: 3.000172);**

- **Đề nghị huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong sản xuất, quản lý, bảo quản, sử dụng pháo hoa, pháo hoa nổ, thuốc pháo thực hiện tại Cục (mã TTHC: 3.000173).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp bản sao một trong các loại giấy tờ sau: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh quân nhân của người đến liên hệ.

Lý do: Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 – 2023.

Đ. Lĩnh vực Quản lý xuất nhập cảnh

1. Nhóm thủ tục:

- **Cấp Giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam thực hiện tại Cục (mã TTHC: 2.000332);**

- **Cấp Giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.002390);**

- **Cấp lại Giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam thực hiện tại Cục (mã TTHC: 2.000281);**

- **Cấp lại Giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.002359).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp bản chụp thẻ thường trú kèm theo bản chính để đối chiếu.

Lý do: Cơ quan Công an tự khai thác hồ sơ quản lý.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 31/2015/TT-BCA ngày 06/7/2015 của Bộ Công an hướng dẫn về cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, cấp giấy phép xuất nhập cảnh, giải quyết thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

2. Nhóm thủ tục:

- **Trình báo mất hộ chiếu phổ thông thực hiện tại Cục (mã TTHC: 2.000539);**

- Trình báo mất hộ chiếu phổ thông thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.001445);
- Trình báo mất hộ chiếu phổ thông thực hiện tại cấp huyện (mã TTHC: 1.010385);
- Trình báo mất hộ chiếu phổ thông thực hiện tại cấp xã (mã TTHC: 1.010386);
- Trình báo mất giấy thông hành thực hiện tại Công an cấp tỉnh (mã TTHC: 1.010049);
- Trình báo mất giấy thông hành thực hiện tại Công an cấp huyện (mã TTHC: 1.010054);
- Trình báo mất giấy thông hành thực hiện tại Công an cấp xã (mã TTHC: 1.010055);
- Khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.010382);
- Khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.010384).

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định Giấy tờ chứng minh là cha, mẹ đối với trường hợp trình báo mất hộ chiếu cho trẻ em dưới 14 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Lý do: Khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 73/2021/TT-BCA ngày 29/6/2021 của Bộ Công an quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan;
- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

3. Nhóm thủ tục:

- Cấp hộ chiếu phổ thông không gắn chip điện tử ở trong nước thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.001471);
- Cấp hộ chiếu phổ thông không gắn chip điện tử ở trong nước thực hiện tại Công an cấp tỉnh (mã TTHC: 1.001456).

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định nộp bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin về nhân thân so với thông tin trong hộ chiếu đã cấp lần gần nhất.

- Nội dung 2: Bãi bỏ quy định nộp Bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi.

Lý do: Trường hợp có sự thay đổi thông tin về nhân thân đã được cấp chứng minh, thẻ căn cước thì thông tin đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Khi đó, những thông tin yêu cầu trên có thể khai thác được từ Cơ sở dữ liệu về căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 15 Luật Xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

E. Lĩnh vực Phòng cháy, chữa cháy

1. Nhóm thủ tục:

- **Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Cục (mã TTHC: 1.009887);**

- **Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 1.009896).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định nộp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

- Nội dung 2: Bãi bỏ quy định nộp bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, hồ sơ thiết kế đã được đóng dấu thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy trước đó.

Lý do: Cơ quan Công an tự khai thác hồ sơ quản lý.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

2. Nhóm thủ tục:

- **Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy (thực hiện tại cấp Trung ương) (mã TTHC: 1.002985)**

- **Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã TTHC: 1.003470)**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ giấy báo mất có xác nhận của cơ quan Công an nơi bị mất Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi, giảm bớt các các loại giấy tờ cho doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục này.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

3. Nhóm thủ tục:

- **Phê duyệt Phương án chữa cháy của cơ sở (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã TTHC: 1.003217)**

- **Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở (thực hiện tại cấp huyện) (mã TTHC: 1.009908)**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Sửa đổi, bổ sung quy định nộp “02 bản phương án chữa cháy của cơ sở đã được người có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án ký tên, đóng dấu (nếu có)” thành “01 bản phương án chữa cháy của cơ sở đã được người có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án ký tên, đóng dấu (nếu có)”.

Lý do: Khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công chỉ cần tải 01 file điện tử trong thành phần hồ sơ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 19 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

G. Lĩnh vực Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

1. Nhóm thủ tục:

- **Đăng ký xe tạm thời (thực hiện tại cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện) (mã TTHC1.000726);**

- **Đăng ký xe tạm thời (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã TTHC: 2.001237);**

- **Đăng ký xe tạm thời tại Công an cấp huyện (mã TTHC: 2.001751);**

- **Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (thực hiện tại cấp Trung ương) (mã TTHC: 2.000311);**

- **Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã TTHC: 2.001485).**

- **Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (thực hiện tại cấp huyện) (mã TTHC: 1.004084).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Đơn giản hóa thành phần giấy tờ của chủ xe, cụ thể là:

- Đối với chủ xe là công dân Việt Nam: Bãi bỏ quy định về giấy tờ của chủ xe, chỉ cần kê khai số căn cước công dân, số chứng minh nhân dân vào tờ khai;

Đối với công dân Việt Nam chưa đủ tuổi cấp căn cước công dân thì bổ sung thông tin của người giám hộ vào tờ khai.

- Đối với cơ quan, tổ chức: sửa đổi tờ khai theo hướng bổ sung thông tin, ủy quyền cho người đi thực hiện thủ tục hành chính vào tờ khai để Bãi bỏ quy định về giấy giới thiệu.

Lý do: Khai thác thông tin của chủ xe từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; khai thác thông tin từ hệ thống định danh và xác thực điện tử và tạo thuận lợi cho việc thực hiện thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 15/2022/TT-BCA ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an);

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

2. Nhóm thủ tục:

- **Cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên thực hiện tại cấp Cục (mã TTHC: 1.000708);**

- **Cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên thực hiện tại cấp tỉnh (mã TTHC: 2.001262).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp Bản sao đăng ký xe ô tô hoặc mô tô (xuất trình bản chính để đối chiếu).

Lý do: Vì cơ quan Công an tự khai thác hồ sơ quản lý.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 109/2009/NĐ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ quy định về tín hiệu của xe được quyền ưu tiên;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

II. ĐỐI VỚI CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC LỰA CHỌN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3

1. Nhóm thủ tục:

- Thủ tục kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (mã TTHC: 1.002990);

- Thủ tục kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã TTHC: 1.004322);

- Thủ tục kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (mã TTHC: 1.009895);

- Thủ tục kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã TTHC: 1.009904).

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính nêu trên.

Lý do: Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Quyết định số 2816/QĐ-BCA ngày 25/4/2022 về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an; trong đó đã bãi bỏ 04 thủ tục nêu trên.

Thực hiện xã hội hóa công tác kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy; cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ không trực tiếp thực hiện công tác kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Lộ trình thực hiện: thực hiện ngay (đã hoàn thành).

2. Nhóm thủ tục:

- **Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (mã TTHC: 1.001425);**

- **Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã TTHC: 1.000853).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp: Bản sao Giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo hồ sơ đã được đóng dấu thẩm duyệt của cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy; Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy; Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy của đơn vị tư vấn giám sát (nếu có), đơn vị thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

Lý do: Cơ quan Công an khai thác hồ sơ quản lý trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

3. Nhóm thủ tục:

- **Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp) thực hiện tại Công an cấp tỉnh (mã TTHC: 1.009899);**

- **Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp) thực hiện tại Công an cấp huyện (mã TTHC: 1.009911).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp Bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thể hiện rõ việc tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động kinh doanh hoặc vận tải hàng hóa nguy hiểm.

Lý do: Khi kết nối, khai thác thông tin Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp: Đề xuất bãi bỏ quy định nộp Bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vì có thể khai thác từ Cơ sở dữ liệu.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

4. Nhóm thủ tục:

- **Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp Trung ương) (mã TTHC: 1.004319);**

- **Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp trung ương) (mã TTHC: 1.009890);**

- **Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp trung ương) (mã TTHC: 1.009889);**

- Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã TTHC: 2.001776);
- Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã TTHC: 1.009902);
- Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã TTHC: 1.009901);
- Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (thực hiện tại cấp trung ương) (mã TTHC: 1.003098);
- Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (thực hiện tại cấp trung ương) (mã TTHC: 1.003043);
- Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (thực hiện tại cấp trung ương) (mã TTHC: 1.001405);
- Cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã TTHC: 1.001416);
- Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã TTHC: 1.009435);
- Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã TTHC: 1.001412);
- Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (thực hiện tại cấp huyện) (mã TTHC: 1.009905);
- Cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (thực hiện tại cấp huyện) (mã TTHC: 1.009906);
- Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (thực hiện tại cấp huyện) (mã TTHC: 1.009907).

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Nội dung 1: Bãi bỏ quy định nộp “Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế cấp huyện” đối với hồ sơ thủ tục “Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ”

Lý do: Tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ và Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ Công an không quy định cụ thể yêu cầu về sức khỏe đối với những người tham gia huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ. Do đó, khi cơ quan chức năng kiểm tra giấy khám sức khỏe thì không có căn cứ để đánh giá các tiêu chí trong giấy khám sức khỏe thể hiện đối với việc cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ. Khi đó, đối tượng được huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ nhiều hơn sẽ có lợi cho xã hội hơn.

Nội dung 2: Kết hợp nhóm thủ tục hành chính cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và nhóm thủ tục hành chính cấp chứng nhận

huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ thành 01 nhóm thủ tục hành chính là “Cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ”.

Lý do: Tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, đối tượng thuộc diện huấn luyện cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ gồm: (1) Lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành; (2) Lực lượng dân phòng, phòng cháy và chữa cháy cơ sở...; những lực lượng này thuộc diện phải được huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy. Đồng thời, việc kết hợp 02 nhóm thủ tục hành chính trên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tiết kiệm thời gian và chi phí trong việc đề nghị giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ và 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

5. Nhóm thủ tục:

- Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu thực hiện tại Cục Cảnh sát giao thông (mã TTHC: 2.000412);

- Đăng ký sang tên xe tại Cục Cảnh sát giao thông (mã TTHC: 2.000404);

- Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện tại Cục Cảnh sát giao thông (mã TTHC: 2.000254);

- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện tại Cục Cảnh sát giao thông (mã TTHC: 2.000244);

- Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện tại Công an cấp tỉnh (mã TTHC: 2.001721);

- Đăng ký xe từ tỉnh khác chuyển đến tại Công an cấp tỉnh (mã TTHC: 2.001715);

- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện tại Công an cấp tỉnh (mã TTHC: 1.004023);

- Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu thực hiện tại Công an cấp tỉnh (mã TTHC: 1.000377);

- Đăng ký sang tên xe trong cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tại Công an cấp tỉnh (mã TTHC: 2.000076);

- Đăng ký xe từ điểm đăng ký xe khác chuyển đến tại Công an cấp huyện (mã TTHC: 1.004176);

- Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp huyện (mã TTHC: 1.004173);

- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp huyện (mã TTHC: 1.004170);

- Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu tại Công an cấp huyện (mã TTHC: 1.000781);

- Đăng ký sang tên xe trong cùng điểm đăng ký Công an cấp huyện (mã TTHC: 1.000540);

- Đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) lần đầu tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe (mã TTHC: 1.010910);

- Đăng ký sang tên xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) trong điểm đăng ký tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe (mã TTHC: 1.010912);

- Đăng ký xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) từ điểm đăng ký xe khác chuyển đến tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe (mã TTHC: 1.010914);

- Đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe (mã TTHC: 1.010916);

- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe (mã TTHC: 1.010917).

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Đơn giản hóa thành phần giấy tờ của chủ xe, cụ thể là:

- Đối với chủ xe là công dân Việt Nam: bãi bỏ quy định về giấy tờ của chủ xe, chỉ cần sử dụng định danh xác thực điện tử, đọc số định danh cá nhân.

- Đối với công dân Việt Nam chưa đủ tuổi cấp căn cước công dân thì bổ sung thông tin của người giám hộ vào tờ khai.

- Đối với cơ quan, tổ chức (trừ cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam): sửa đổi tờ khai theo hướng bổ sung thông tin, ủy quyền cho người đi thực hiện thủ tục hành chính vào tờ khai để bãi bỏ quy định về giấy giới thiệu.

Lý do: Khai thác thông tin của chủ xe từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; khai thác thông tin từ hệ thống định danh và xác thực điện tử và tạo thuận lợi cho việc thực hiện thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 15/2022/TT-BCA ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Lộ trình thực hiện: Giai đoạn 2022 -2023.

III. ĐỐI VỚI CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÁC

1. Nhóm thủ tục:

- Cấp Giấy phép mua vũ khí tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (mã TTHC: 1.002318);
- Cấp Giấy phép vận chuyển vũ khí tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (mã TTHC: 1.002304);
- Cấp Giấy phép sửa chữa vũ khí tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (mã TTHC: 1.002283);
- Thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an (mã TTHC: 1.001397);
- Cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ quân dụng tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (mã TTHC: 1.001183);
- Cấp Giấy phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (mã TTHC: 2.000325);
- Cấp đổi Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (mã TTHC: 1.000670);
- Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (mã TTHC: 1.000645);
- Cấp Giấy phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (mã TTHC: 2.000275);
- Cấp Giấy phép sửa chữa vũ khí tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã TTHC: 1.002785);
- Cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ quân dụng tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã TTHC: 1.002777);
- Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã TTHC: 1.000962);
- Cấp đổi Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã TTHC: 1.000505);
- Cấp Giấy phép vận chuyển vũ khí tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã TTHC: 1.000428);
- Thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã

TTHC: 1.000330);

- Thông báo khai báo vũ khí thô sơ tại Công an xã, phường, thị trấn (mã TTHC: 1.000374).

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

Bãi bỏ quy định nộp “Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân, Chứng minh Quân đội nhân dân của người đến liên hệ”; bổ sung vào văn bản đề nghị thông tin của người được cơ quan, tổ chức cử đến liên hệ gồm: “Họ và tên”, “số Căn cước công dân”.

Lý do: Người đến liên hệ chỉ cần sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điều 10, 12, 21, 30, 32, 33, 34 và 36 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Nhóm thủ tục:

- **Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vũ khí tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (mã TTHC: 1.001427);**

- **Cấp Giấy phép trang bị vũ khí quân dụng tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (mã TTHC: 1.000615);**

- **Đề nghị cho phép tổ chức, doanh nghiệp được tham gia nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sửa chữa vũ khí (mã TTHC: 1.000383);**

- **Cấp Giấy phép trang bị vũ khí quân dụng tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã TTHC: 1.000374).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định nộp “Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”.

Lý do: Khi kết nối, khai thác thông tin Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp: Đề xuất bãi bỏ quy định nộp Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vì có thể khai thác từ Cơ sở dữ liệu.

- Nội dung 2: Bãi bỏ quy định nộp “Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân, Chứng minh Quân đội nhân dân của người đến liên hệ”; bổ sung vào văn bản đề nghị thông tin của người được cơ quan, tổ chức cử đến liên hệ gồm: “Họ và tên”, “số Căn cước công dân”.

Lý do: Người đến liên hệ chỉ cần sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 20 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Sửa đổi, bổ sung Điều 9, 10 Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Nhóm thủ tục:

- **Cấp Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (mã THC: 2.000252);**

- **Cấp Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã THC: 1.000519).**

a) Nội dung phương án đơn giản hóa

- Nội dung 1: Bãi bỏ quy định nộp bản sao Giấy phép trang bị vũ khí quân dụng.

Lý do: Cơ quan Công an tự kiểm tra hồ sơ quản lý.

- Nội dung 2: Bãi bỏ quy định nộp bản sao hóa đơn hoặc bản sao phiếu xuất kho.

Lý do: Cơ quan Công an kiểm tra thông tin hóa đơn điện tử.

- Nội dung 3: Bãi bỏ quy định nộp “Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân, Chứng minh Quân đội nhân dân của người đến liên hệ”; bổ sung vào văn bản đề nghị thông tin của người được cơ quan, tổ chức cử đến liên hệ gồm: “Họ và tên”, “số Căn cước công dân”.

Lý do: Người đến liên hệ chỉ cần sử dụng tài khoản định danh điện tử hoặc đọc số định danh cá nhân để tra cứu, kiểm tra thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Lộ trình thực hiện: Sau khi được Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ./.

BỘ CÔNG AN